

Số: /BC-PGDĐT

Vĩnh Thuận, ngày tháng 08 năm 2016

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2015-2016
và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016-2017

1. Các căn cứ để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016

Năm học 2015-2016 là năm học thứ hai tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, cũng là năm đầu tiên quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ huyện Vĩnh Thuận nhiệm kỳ 2015-2016 và nhiệm vụ phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2020.

Thực hiện Chỉ thị số 1825/CT-UBND ngày 26 tháng 08 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016; Báo cáo số 1242/BC-SGDĐT ngày 14 tháng 08 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang, về báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2015-2016; Trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn, Phòng giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Thuận lãnh đạo toàn ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2015-2016 đạt được những kết quả đáng khích lệ trên nhiều mặt công tác. Những kết quả đạt được đã khẳng định tinh thần quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giáo viên và học sinh toàn ngành, góp phần chuyển biến cơ bản về quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2015-2016

Năm học 2015-2016 là năm học thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đồng thời cũng là năm toàn Ngành nỗ lực thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Tiếp tục chú trọng phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện nhiều nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

3. Thực trạng tình hình

3.1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp hỗ trợ nhiệt tình, tích cực của các ban ngành, đoàn thể liên quan; sự quan tâm và đồng thuận của toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện nhà.

Hệ thống mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được đầu tư, điều chỉnh theo qui hoạch và phát triển đều khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác huy động học sinh đến lớp. Toàn thể cán bộ quản lý giáo dục, công chức, viên chức trong toàn ngành thể hiện tinh thần trách nhiệm và nỗ lực, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đời sống vật chất, tinh thần của xã hội từng bước được nâng lên, phụ huynh học sinh có điều kiện quan tâm hơn đến việc học tập của con em.

3.2. Khó khăn

Vĩnh Thuận là huyện đặc trưng của vùng nông nghiệp, sông nước; cư dân sinh sống phân tán, kênh chằng chịt, mật độ thưa thớt; do đó, việc đầu tư mạng lưới trường, lớp học đến tận địa bàn dân cư rất khó khăn, tốn kém. Thu nhập của đa số nhân dân thấp và không ổn định; chủ yếu phụ thuộc vào trồng lúa, nuôi trồng thủy sản, lao động thủ công; do vậy, một bộ phận nhân dân không có điều kiện chăm lo tốt cho con em. Tỷ lệ học sinh ra lớp thấp nhất là ở mầm non, tỷ lệ học sinh bỏ học tuy có giảm nhưng vẫn chưa ổn định. Điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện của ngành, nhất là đối với bậc học mầm non. Đội ngũ giáo viên vẫn thừa- thiếu cục bộ, không đồng bộ ở một số ngành học, cấp học và địa phương. Một bộ phận giáo viên tuy đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nhưng thực tế chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn, Phòng giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Thuận lãnh đạo toàn ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2015-2016 đạt được những kết quả đáng khích lệ trên nhiều mặt công tác. Những kết quả đạt được đã khẳng định tinh thần quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giáo viên và học sinh toàn ngành, góp phần chuyển biến cơ bản về quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trên cơ sở Báo cáo số 1045/BC-SGDĐT ngày 24/06/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang, về Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2016-2017; Thông báo số 38/TB-VP ngày 28/07/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang, về ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang và tổng hợp, phân tích tình hình thực tiễn, báo cáo trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016-2017 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

I. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo”. Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với Ban Tuyên giáo huyện ủy tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết 29-NQ/TW tổng số 8 lớp có 1.100 lượt cán bộ quản lý, nhà giáo tham dự, tỉ lệ 97,35%. Đối với cơ quan phòng Giáo dục và Đào tạo, tham dự theo kế hoạch của Huyện ủy; đối với các đơn vị trường, tham dự theo cụm xã, thị trấn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục làm đổi mới hoạt động dạy học, quản lý học sinh và kiểm định chất lượng giáo dục; Phòng Giáo dục và Đào tạo kết hợp với Công đoàn giáo dục huyện tổ chức cho cán bộ, viên chức và người lao động tham gia học Nghị quyết của Đảng, Luật, Pháp lệnh của Quốc hội, Nghị định mới ban hành, đồng thời, tự tổ chức giới thiệu, phổ biến các văn bản pháp luật cho công chức, viên chức và người lao động.

II. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục

1. Nhiệm vụ chung

Triển khai có hiệu quả các cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, mỗi đơn vị đều có đăng ký, chọn những việc làm thiết thực trong nhiệm vụ công tác, kết quả trong năm học có nhiều tấm gương điển hình thể hiện qua phong trào các hội thi, góp phần nâng cao chất lượng toàn ngành vượt chỉ tiêu đề ra; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đã biến thành thành hoạt động thường xuyên của ngành, được nhà trường và giáo viên triển khai thực hiện qua từng hoạt động, từng tiết dạy.

Tiếp tục triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về “phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn”. Tháng 5/2015 tỉnh công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỉ lệ người mù chữ trong độ tuổi 15 đến 35 tuổi hàng năm giảm. Tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS đạt chuẩn ngày càng tăng và vững chắc.

Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Năm 2013 Thị trấn Vĩnh Thuận và Xã Vĩnh Phong, năm 2014 công nhận Tân Thuận, Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận; có 5/8 xã, thị trấn công nhận phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ 2: Năm 2013: Tân Thuận, Thị trấn Vĩnh Thuận; năm 2014: Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình Nam.

Các đơn vị trường học đã chủ động phối hợp với Trạm Y tế các xã, thị trấn để khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên.

Công tác giáo dục thể chất được các trường thực hiện nghiêm túc theo đúng chương trình của Bộ giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động thể dục thể thao thiết thực chào mừng các ngày lễ, nhất là tổ chức hội khỏe phù đồng định kỳ mỗi năm học theo quy định.

Trong năm học này tăng cường công tác tự đánh giá các đơn vị trường học, trong đó có 33 trên 33 trường đủ điều kiện đánh giá ngoài, kết quả có 30 trên 30 trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá, tỉ lệ 100%; đề nghị Sở giáo dục đánh giá ngoài trường THCS Vĩnh Thuận cấp độ 3.

Phối hợp Phòng lao động thương binh xã hội, chi trả đúng chế độ hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo quy định, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đồ dùng và dụng cụ học tập để được đến trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020. 10/25 trường tham gia giảng dạy, tỉ lệ 40% (Tiểu học 7 trường/34 lớp/733 học sinh; trường THCS 3 trường, 6 lớp/254 học sinh). Đầu năm học đã tiếp thu và triển khai công tác thi đua khen thưởng, công tác pháp chế trong trường học gắn với tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua trong năm học.

2. Giáo dục mầm non

Toàn huyện có 8 trường mẫu giáo trên 8 xã, thị trấn. Đảm bảo mỗi xã, thị trấn đều có trường mẫu giáo. Huy động 69 lớp/ 1840 cháu, giảm 84 cháu so cùng kỳ, trong đó 5 tuổi 1413/1405 cháu, tỉ lệ 100.6% so kế hoạch. Huy động 60/71 lớp học 2 buổi trên ngày, tỉ lệ 84.51%; có 1612/1924 cháu học 2 buổi trên ngày, tỉ lệ 83.78%.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc đúng chương trình của Bộ giáo dục nhất là giáo dục chương trình mầm non mới, quan tâm chăm sóc và giáo dục trẻ và cháu mẫu giáo. Phối hợp với trạm Y tế xã, thị trấn khám sức khỏe định kỳ cho các cháu.

-
- *Đánh giá ngoài 3 trường:*
 - + Năm học 2013-2014: THCS Vĩnh Bình Nam 1 cấp độ 2, Mẫu giáo Vĩnh Phong cấp độ 1, TH Tân Thuận 2 cấp độ 3.
 - + Năm học 2014-2015 trường THCS Vĩnh Thuận cấp độ 2;
 - Năm học 2015-2016: TH Vĩnh Phong 1, TH Vĩnh Phong 3, TH Vĩnh Phong 4, THCS Vĩnh Phong 2 đạt cấp độ 3, MG Tân Thuận: Cấp độ 1.
 - *Toàn huyện có 2/8 trường mẫu giáo đạt chuẩn: MN Thị Trấn năm 2011, MG Vĩnh Phong năm 2013*

Trong năm học tổ chức cuộc thi “Sản phẩm của bé” có 40 cháu/8 trường tham gia, kết quả đạt 3 giải A; 3 giải B; 3 giải C và 28 giải khuyến khích. Ban giám khảo tuyển chọn 10 sản phẩm tham dự ngày Hội giáo dục tỉnh Kiên Giang.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, kết quả có 21/35 giáo viên mầm non được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Hoàn thành công tác tự đánh giá 8/8 trường mẫu giáo, tiếp tục bổ sung hoàn thành các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định để tăng cấp độ đạt được; đề nghị được Sở giáo dục đánh giá ngoài trường Mẫu giáo Tân Thuận đạt cấp độ 1,

Thanh tra chuyên ngành trường mẫu giáo Tân Thuận.

3. Giáo dục phổ thông

3.1. Giáo dục tiểu học

3.1.1. Phát triển quy mô số lượng

- Huy động 400 lớp trên 8794 em đến trường, đạt 99,5% so kế hoạch, bình quân 22 em trên lớp; huy động 6 tuổi vào lớp 1 tổng số 1773/1481 em so kế hoạch, tỉ lệ 119.72%, so cùng kỳ giảm 3 lớp, giảm 41 học sinh. So đầu năm học giảm 26 em tỉ lệ 0,29%, tăng so cùng kỳ 0.07%.

3.1.2. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Triển khai giảng dạy đúng nội dung chương trình các môn học theo quy định của Bộ giáo dục; tiếp tục triển khai dạy học có tích hợp nội dung, giảm tải chương trình theo quy định ở các môn học đúng khung kế hoạch thời gian năm học của Sở giáo dục.

Hoàn thành công tác tự đánh giá 15/15 trường tiểu học, tiếp tục bổ sung hoàn thành các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định để tăng cấp độ đạt được; đề nghị được Sở giáo dục đánh giá ngoài trường Tiểu học Vĩnh Phong 1, Tiểu học Vĩnh Phong 3, Tiểu học Vĩnh Phong 4 đạt cấp độ 3. Kiểm tra duy trì trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Tham gia soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu về modul lập kế hoạch dạy học cả ngày cho các trường tham gia SEQAP. Cử 11 cán bộ, giáo viên trường tham gia chương trình SEQAP tập huấn modul ứng dụng công nghệ thông tin ở trường dạy học cả ngày. Cử 46 cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn dạy học mô hình trường học mới.

Tổ chức tập huấn 8 modul trong chương trình SEQAP cho 173 cán bộ - giáo viên trường tham gia chương trình SEQAP, tổng số kinh phí 381.313.000 đồng (nguồn vốn TW)

- Trường tham gia SEQAP: TH Thị Trấn 2, TH Vĩnh Bình Nam 4, TH Vĩnh Phong 1, TH Vĩnh Phong 3, TH Vĩnh Bình Bắc 2.

- Trường tham gia VENEN: TH Tân Thuận 2, TH Vĩnh Bình Bắc 4, TH Vĩnh Phong 3.

Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi kết quả có 58/61 giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi tỉ lệ 95,08%. Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp huyện kết quả 98/186 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi, tỉ lệ 52,68%.

Thanh tra chuyên ngành 3 trường Tiểu học Vĩnh Phong 1, Tiểu học Vĩnh Bình Nam 4, Tiểu học Võ Văn Kiệt. Kết quả rèn luyện 2 mặt giáo dục của 8687 em như sau:

* Năng lực: Đạt 8604 em, tỉ lệ 99,04%, tăng so cùng kỳ 1,02%; Chưa đạt 83, tỉ lệ 0,96%, giảm so cùng kỳ 1,02%.

* Phẩm chất: Đạt 8673 em, tỉ lệ 99,84%, tăng so cùng kỳ 2,2%; Chưa đạt 14, tỉ lệ 0,16%, giảm so cùng kỳ 2,2%.

Xét hoàn thành chương trình tiểu học 1613/1614 em ở 19 trường có khối học sinh lớp 5, tỉ lệ 99,94%, so cùng kỳ tăng 0,15%

3.1.3. Triển khai dạy học mô hình trường học mới 16 trên 19 trường, tỉ lệ 84,21 %, dạy học từ khối lớp 2 đến khối lớp 5; có 199 lớp, 5475 học sinh.

Áp dụng dạy học tiếng Việt lớp 1 theo tài liệu Công nghệ giáo dục có 19/19 trường tham gia giảng dạy, tổng số 86 lớp/1888 học sinh, tỉ lệ học sinh học Công nghệ 100%. Kết quả cuối năm học xếp loại hoàn thành 8565, tỉ lệ 95,76%; chưa hoàn thành, 80 tỉ lệ 4,24%.

3.1.4. Tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày, có 16 trường tổ chức học 2 buổi/ngày, 127 lớp, 2846 học sinh học 2 buổi/ngày; tỉ lệ 32.37.% (2846). So với học kì I năm trước số học sinh học 2 buổi/ngày 2657) tỉ lệ 30.28% tăng 2,37%. Có 79 lớp, 2080 học sinh học hơn 5 buổi/tuần; tỉ lệ 23.66 % (2080). So với học kì I năm trước tỉ lệ 20.78% (1836), tăng 2.88%.

3.1.5. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

Các xã, thị trấn duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 01 và mức độ 02. Hiện nay có 07/08 đơn xã, thị trấn đủ điều kiện đạt chuẩn mức độ 2 (xã Bình Minh không đạt chuẩn mức độ 2 theo kế hoạch của UBND huyện).

3.2. Giáo dục Trung học cơ sở

3.2.1. Phát triển quy mô số lượng

Tổng số 127 lớp trên 3893 học sinh, tỉ lệ 99,1% so kế hoạch, tăng 69 em; tuyển sinh vào lớp 6 tổng số 1507/1517, tỉ lệ 99,3%; so đầu năm học giảm 82 em, tỉ lệ 2%, giảm so cùng kỳ 0.3%.

3.2.3. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Cử 11 cán bộ, giáo viên tập huấn giải toán trên máy tính cầm tay, 3 giáo viên tập huấn giáo dục pháp luật; cử giáo viên tập huấn giảng dạy mô hình trường học mới lớp 6 THCS. Tổ chức triển khai 3 lớp 6/93 học sinh, ở 2 trường THCS Tân Thuận 2, THCS Thị Trấn.

Tổ chức thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp huyện, có 11 em đạt giải/34 em dự thi, tỉ lệ 33,33% (trong đó 2 giải nhất, 2 giải nhì, 2 giải ba, 5 giải khuyến khích); cử 6 em dự thi cấp tỉnh kết quả có 3 em đạt giải (1 giải nhất, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích), được Sở giáo dục chọn 1 em dự thi cấp khu vực, kết quả đạt khuyến khích.

Tổ chức cuộc thi “Văn hay, Chữ tốt” cấp huyện, kết quả có 30/88 em đạt giải, tỉ lệ 34,09%, chia ra: 1 giải nhì, tỉ lệ 3,3%; 5 giải ba, tỉ lệ 16,7%; 24 giải khuyến khích, tỉ lệ 80%, được Sở Giáo dục chọn 1 em dự thi cấp khu vực.

Tổ chức thi học sinh giỏi cấp huyện, có 12 trường/12 trường/198 học sinh đăng ký dự thi/9 môn thi. Kết quả có 75 em đạt giải, tỉ lệ 38,1% (6 giải nhất, 13 giải nhì, 23 giải Ba và 33 giải Khuyến khích); chọn 34 em/9 môn dự thi cấp tỉnh, kết quả đạt 12 giải (4 giải Nhì, 3 giải Ba, 5 giải Khuyến khích). Tuyển 3 em học sinh lớp 8 dự thi Toán - Tiếng Anh và 1 em học sinh lớp 9 dự thi giải Toán trên máy tính cầm tay Casio cấp quốc gia, kết quả đạt 2 em.

Cử 1 giáo viên dự thi tìm hiểu Hiệp pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kết quả đạt giải Ba (thầy Lê Văn Thông trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc); 1 giáo viên dự thi sáng tạo trên nền tảng công nghệ thông tin do Bộ giáo dục tổ chức, kết quả đạt giải khuyến khích (thầy Huỳnh Hoàng Voi trường TH&THCS Phong Đông).

Đón đoàn đánh giá ngoài trường THCS Vĩnh Phong 2, kết quả được công nhận Cấp độ 3, nâng tổng số trường được đánh giá ngoài trường THCS lên 5/6 trường, tỉ lệ 83,3%.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp huyện năm học 2015-2016, kết quả có 88/109 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2015-2016, tỉ lệ 79,8%.

Tổ chức cuộc thi học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, có 57 sản phẩm dự thi. Kết quả có 16 sản phẩm đạt giải, tỉ lệ 28,1%, trong đó 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba, 10 giải Khuyến khích, chọn 2 sản phẩm dự thi cấp tỉnh, kết quả đạt 2; được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn 1 sản phẩm dự thi cấp toàn quốc; cuộc thi giáo viên dạy học theo chủ đề tích hợp, có 88 sản

phẩm dự thi. Kết quả có 21 sản phẩm đạt giải, tỉ lệ 23,9%, trong đó 2 giải nhất, 2 giải nhì, 4 giải Ba, 13 giải Khuyến khích. Chọn 4 sản phẩm dự thi cấp tỉnh, kết quả đạt 2 giải.

Phát động dự cuộc thi nghiên cứu khoa học học sinh lớp 8 và lớp 9, có 2 sản phẩm dự thi cấp tỉnh (trường THCS Thị Trấn, THCS Vĩnh Bình Nam 1) được công nhận 1 sản phẩm của trường THCS Vĩnh Bình Nam 1.

Kiện toàn hội đồng 11 bộ môn cấp huyện với 108 cán bộ quản lý và giáo viên làm thành viên. Nhiệm vụ cử tham gia các lớp tập huấn, triển khai đại trà cho giáo viên các môn trong toàn huyện, tham gia các hội thi đánh giá chất lượng từng bộ môn.

Hoàn thiện và cấp phát 1151 bằng tốt nghiệp THCS năm học 2014-2015 của 12 hội đồng.

Kết quả rèn 2 mặt giáo dục của 3893 học sinh như sau:

+ Hạnh kiểm: Tốt 3108 em, tỉ lệ 79,84%, tăng 3,14% so cùng kỳ; Khá 673 em, tỉ lệ 17,29%, giảm 6,1% so cùng kỳ; Trung bình 111 em, tỉ lệ 2,85%, tăng 4,86% so cùng kỳ; yếu 1 em, tỉ lệ 0,01%, giảm 1,9% so cùng kỳ.

+ Học lực: Giỏi 977 em, tỉ lệ 25,10% tăng 1,4% so cùng kỳ; Khá 1693 em, tỉ lệ 43,50%, tăng 1,5% so cùng kỳ; Trung bình 1170 em, tỉ lệ 30,10%, giảm 2,1% so cùng kỳ; Yếu 51 em, tỉ lệ 1,30%, tăng 0,3%; Kém 1 em, tỉ lệ 0,00%.

+ Học sinh lên lớp thẳng 3841/3893 tỉ lệ 98,66%, tăng 3,2% so cùng kỳ; Học sinh thi lại 51, tỉ lệ 1,33%, giảm 0,5% so cùng kỳ; Lưu ban 01, tỉ lệ 0,01%, giảm 0,04% so cùng kỳ.

Tham mưu UBND huyện thành lập 12 Hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp THCS, kết quả có 1074 học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS trên 1075 dự xét tốt nghiệp, tỉ lệ 99,91%, tăng 0,01% so cùng kỳ, chia ra xếp loại Giỏi 218/1074, tỉ lệ 20,32%; xếp loại Khá 450/1074, tỉ lệ 41,94%; xếp loại Trung bình 406/1074, tỉ lệ 37,74%. Học sinh tốt nghiệp xếp loại Khá, Giỏi năm học này đạt cao và tăng so với cùng kỳ 15%.

3.2.3. Chỉ đạo 6 trên 6 trường bổ sung, cập nhật minh chứng cập nhật vào phần mềm dữ liệu năm học 2015-2016; hoàn thành hồ sơ đề nghị được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài trường THCS Vĩnh Phong 2 công nhận cấp độ 3, nâng tổng số toàn huyện trường THCS được đánh giá ngoài 5/6 trường, tỉ lệ 83,3%.

3.2.4. Công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở

Các xã, thị trấn tiếp tục duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỷ lệ đạt chuẩn tăng và vững chắc, cụ thể:

- Dân số độ tuổi 15 đến 35 tuổi là 34973 người, biết chữ 34776 người, tỷ lệ biết chữ 99,4%.

- Trẻ 11 đến 14 tuổi là 5.648 người, hoàn thành chương trình tiểu học 5.490 người, đạt tỉ lệ 97,2%.

- Trẻ hoàn thành chương trình tiểu học năm qua 1.570, huy động 1.564 em vào lớp 6, đạt tỷ lệ 99,6%.

- Huy động trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,9% (1584/1585).

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 93.3% (1407/1508).

4. Giáo dục thường xuyên

Các Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn phối hợp với các tổ chức liên quan thống kê số liệu huy động nhân dân tham gia học tập, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật nâng cao kiến thức phục vụ lao động sản xuất, kiến thức về chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con cái. Trong năm, 382 người học nghề ngắn hạn; 2.564 lượt người tham gia học các chuyên đề Tin học, kỹ thuật nông nghiệp, kinh tế gia đình; 9.268 lượt người học kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, y tế, sức khỏe, thể dục thể thao; và 2.284 lượt người học các chương trình khác.

Các trung tâm tự đánh giá kết quả hoạt động cuối năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được thẩm tra lại, kết quả xếp loại như sau: 50% (4/8) trung tâm xếp loại xuất sắc và 50% (4/8) xếp loại khá.

Dân số trong độ tuổi 15 đến 60 tuổi mù chữ mức độ 2 là 10.844 người, tỷ lệ 17.6%. Trong đó nữ chiếm 20%, người dân tộc khmer 24,5%. So với dân số trong cùng độ tuổi mù chữ mức độ 1 tương ứng là 451 người, tỷ lệ 0,73%; nữ 0,87% và dân tộc khmer 0,74%.

Thời gian qua, các trung tâm chưa mở được lớp xóa mù chữ vì đối tượng mù chữ tập trung nhiều trong độ tuổi 35 đến 60 nên khó huy động. Mặt khác, chế độ đối với người làm công tác huy động và giảng dạy xóa mù chữ chưa hợp lý nên các trung tâm không tích cực thực hiện xóa mù chữ mức độ 2.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

Đội ngũ quản lý các trường ngày càng nâng cao nhận thức đổi mới quản lý toàn diện nhà trường bằng phương tiện công nghệ thông tin. Sử dụng có hiệu quả trang tin điện tử, thư điện tử với tên miền nội bộ vinhthuan.edu.vn để đổi mới mối liên hệ giữa nhà trường với xã hội, với phụ huynh học sinh, các đơn vị thực hiện tốt như trường Tiểu học Vĩnh Phong 1, TH&THCS Phong Đông, THCS Vĩnh Phong 2, THCS Thị Trấn và THCS Vĩnh Thuận.

Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý học sinh smas 3.0, giải phóng nhiều công sức của giáo viên. Có nhiều đơn vị in sổ và phiếu liên lạc. Thực hiện tốt có các đơn vị THCS Vĩnh Phong 2 và TH&THCS Phong Đông.

Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học. Giáo dục học sinh biết vận dụng internet phục vụ học tập. số lượng học sinh yêu thích, tự giác dự thi tiếng anh, thi giải toán tiếng việt và thi giải toán tiếng anh hàng năm trên internet tăng cao. Có nhiều học sinh đạt giải cấp tỉnh và có 01 em đạt giải khuyến khích thi Olympic tiếng anh trên internet cấp quốc gia.

III. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và phong trào thi đua

1. Nhân sự

Toàn ngành có 1.126 (không tính 17 bảo vệ), giảm so cùng kỳ 24 nhân sự; Trong tổng số nữ 524, tỉ lệ 46.5%; dân tộc 51, tỉ lệ 4.5%; chia ra cán bộ quản lý 71, Giáo viên và Tổng phụ trách đội 937, nhân viên 118. Trình độ chuyên môn đào tạo từ chuẩn trở lên 1.119, tỉ lệ 99,4%; giảm 24, tỉ lệ 2.1%, trong đó trình độ trên chuẩn 863, tỉ lệ 83.2%, tăng 7, tỉ lệ 0.8%, chia ra:

Mầm non: Tổng số 127, chia ra: Cán bộ quản lý 14, nhân viên 20, giáo viên 93. Trình độ trên chuẩn 74, tỉ lệ 58.3%; chuẩn trở lên 125, tỉ lệ 98.4%; chưa chuẩn 02, tỉ lệ 1.6%.

Tiểu học: Tổng số 676, chia ra: Cán bộ quản lý 33, Nhân viên 46, giáo viên và Tổng phụ trách đội 597. Trình độ trên chuẩn 555, tỉ lệ 82.1%; chuẩn trở lên 673, tỉ lệ 99,6%; chưa chuẩn 3, tỉ lệ 0,4%.

Trung học cơ sở: Tổng số 323, chia ra: Cán bộ quản lý 24, nhân viên 52, giáo viên và Tổng phụ trách Đội 247. Trình độ trên chuẩn 234, tỉ lệ 72.4%; đạt chuẩn trở lên 308, tỉ lệ 95.4%, chưa chuẩn 15, tỉ lệ 4.6%.

2. Sắp xếp đội ngũ

Tham mưu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 8 cán bộ quản lý, thôi giữ chức vụ 3 cán bộ quản lý, đề nghị kỷ luật cách chức 1 cán bộ quản lý.

3. Chế độ chính sách

Hoàn thành hồ sơ đề nghị và được nâng lương 441 người, phụ cấp thâm niên Nhà giáo 346 người. Đề nghị giải quyết nghỉ việc 11 người, nghỉ hưu 7 người, chuyển đi ngoài huyện 6 người. Thực hiện chế độ chính sách cho viên chức nghỉ

việc, chuyển công tác 637.832.770 đồng. Đề nghị tin giảm biên chế 10 người nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí chi trả 1.205.448.685 đồng.

4. Thi đua: Triển khai đầy đủ các phong trào thi đua trong năm học, tổng hợp và đăng ký thi đua của các đơn vị trường học. Năm học 2015-2016 đề nghị và được khen thưởng 61 tập thể, 262 cá nhân các cấp tặng bằng khen và giấy khen.

IV. Công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

Tổng số hiện có 513 phòng, trong đó kiên cố tổng số 293 phòng, cấp 4 tổng số 220 phòng, chia ra: Mẫu giáo 69 phòng, Tiểu học 318 phòng, Trung học cơ sở 126 phòng.

Năm 2015 triển khai hoàn thành đúng tiến độ các công trình thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý, sửa chữa, nghiệm thu và đưa vào sử dụng 24 phòng học và xây dựng mới 6 phòng (tiểu học Bình Minh), hoàn thành hồ sơ quyết toán các công trình. Trong năm 2015 giải ngân 99% vốn theo kế hoạch được bố trí. Hoàn thành danh mục hồ sơ bố trí xây dựng năm 2016.

Quyết toán ngân sách năm 2015, tổng số 120 tỉ. Phân bổ ngân sách năm 2016, tổng số 118 tỉ cho ba cấp học.

Phòng giáo dục chủ động phối hợp với các ban ngành, chỉ đạo các đơn vị trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí, chi phí học tập; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục kết hợp với đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Với sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và toàn thể học sinh đã đạt được những kết quả đáng trân trọng. Đạt được nhiều mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong năm học 2015-2016, cụ thể:

Hệ thống trường, lớp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp, thiết bị giáo dục được tăng cường. Hiệu lực quản lý ngành từ Phòng đến các cơ sở giáo dục tiếp tục được tăng cường, kỷ cương được giữ vững. Các cấp quản lý giáo dục thực hiện tốt vai trò tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục ở địa phương; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; chất lượng giáo dục phát triển ổn định; tỷ lệ huy động học sinh ra lớp ngày càng tăng; tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm. Công tác tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được tổ chức

chặt chẽ, đạt chất lượng. Các đơn vị đã chú trọng thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng giải pháp tác nghiệp đạt kết quả thiết thực. Công tác kiểm tra được tăng cường, góp phần ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục.

Việc thực hiện chính sách đối với học sinh và giáo viên được quan tâm; hoạt động xã hội hóa giáo dục ngày càng phát triển sâu rộng và đạt hiệu quả thiết thực. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục có nhiều nỗ lực, đạt một số kết quả tích cực trong việc tự đánh giá và được đánh giá ngoài chất lượng ở các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi đặc biệt quan tâm, tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được ngành quan tâm; hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên, gắn với chủ đề và có tính định hướng cụ thể. Triển khai nhân rộng mô hình trường học mới các trường tiểu học chưa thực hiện hiện dự án và đến lớp 6; chương trình Công nghệ giáo dục ở cấp tiểu học đạt kết quả tích cực, được xã hội ủng hộ.

*** Nguyên nhân**

Đạt được những kết quả trên là do sự nỗ lực phấn đấu tích cực, năng động, khắc phục mọi khó khăn của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh; sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và sự ủng hộ, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nhân dân.

2. Hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần phải tiếp tục tập trung khắc phục như:

Lãnh đạo một số đơn vị thiếu chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; khả năng dự báo, năng lực quản lý, điều hành, tham mưu còn hạn chế. Đội ngũ nhà giáo vẫn còn thừa, thiếu cục bộ nhất là giáo viên tiếng Anh để thực hiện đề án đến 2020; Một bộ phận giáo viên hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS có xã tỉ lệ có nâng lên, nhưng chưa cao; việc đổi mới nâng cao công tác quản lý giáo dục và phương pháp giảng dạy có tiến bộ nhưng chưa rõ nét. Kết quả đạt được các trường còn chênh lệch nhiều; cơ sở vật chất, trang thiết bị tuy được đầu tư, sửa chữa nhưng chưa đáp ứng kịp nhu cầu đổi mới phương pháp dạy cùng với thiết

bị ngày càng hư hỏng nhiều; trong quản lý có trường để mất đoàn kết nội bộ dẫn đến chất lượng không nâng lên được.

*** Nguyên nhân**

Những thiếu sót trên có nguyên nhân khách quan do cơ sở hạ tầng còn thấp chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển giáo dục. Về chủ quan, vai trò lãnh đạo điều hành các đơn vị trường đôi lúc chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, lòng yêu nghề của một bộ phận cán bộ, giáo viên còn hạn chế; vai trò tham mưu với cấp ủy, chính quyền có lúc chưa kịp thời, một bộ phận nhân dân chưa tích cực chăm lo đến việc học tập của con em mình, một số học sinh chưa quan tâm đến học tập.

PHẦN THỨ HAI

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016-2017

1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ -TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020. Phối hợp các cơ quan, ban ngành địa phương, nhất là đài truyền thanh huyện tăng cường công tác truyền thông về chủ trương đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, biểu dương người tốt, việc tốt, nhân rộng mô hình tiên tiến.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gắn với việc tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết TW 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng”.

Triển khai thực hiện đúng Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 22/07/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang, về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2016-

2017 của giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và giáo dục thường xuyên tỉnh Kiên Giang và Chỉ thị của UBND tỉnh Kiên Giang.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo phát động từ năm học 2014-2015: “Mỗi đơn vị, trường học phải có ít nhất một công trình đổi mới đạt hiệu quả; mỗi cán bộ, công chức, viên chức có ít nhất một hoạt động đổi mới giáo dục thiết thực; mỗi học sinh có ít nhất một việc làm tốt trong học tập và rèn luyện”. Tăng cường công tác phản biện xã hội để kịp thời điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo của Sở và các cấp quản lý giáo dục.

Tăng cường phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các ngành, các địa phương trong công tác phân cấp quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 11/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục phân cấp, giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục một cách thống nhất, hiệu quả trong công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính, quản lý chuyên môn.

Tích cực xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh trong và ngoài nhà trường, xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc trong nhân dân; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh. Nâng cao hiệu quả kiểm tra nội bộ của cơ sở giáo dục. Tăng cường kiểm tra quản lý nhà nước về giáo dục các chuyên đề, nhằm ngăn ngừa đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục mầm non; tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả theo đúng tinh thần của Luật thi đua khen thưởng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý, giảng dạy, phát huy hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi và chia sẻ nhau qua “trường học kết nối”.

2. Đổi mới chương trình giáo dục, công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục

2.1. Nhiệm vụ chung

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản lý nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục; tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học và giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học. Quan tâm huy động đối tượng dưới 5 tuổi ra lớp. Chuẩn hóa dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của dữ liệu trên hệ thống. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp vào phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết và tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Tích cực xây dựng và duy trì kết quả trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật, học sinh hộ nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Giáo dục Mầm non

Củng cố, mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ học bán trú, học 2 buổi/ngày. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo

phì. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị đã được cấp; nhân rộng việc sử dụng các phần mềm giáo dục, nuôi dưỡng trẻ.

Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; hỗ trợ thực hiện chương trình ở các vùng khó khăn, vùng sâu. Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tạo cơ sở phát triển bền vững giáo dục Mầm non giai đoạn 2016-2020.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Áp dụng nhiều giải pháp quản lý, kiên quyết không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích cũng như tình trạng ngược đãi, bạo hành đối với trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường Mẫu giáo Vĩnh Bình Bắc, Mẫu giáo Bình Minh đạt chuẩn quốc gia và trường Mẫu giáo Vĩnh Phong nâng đạt chuẩn cấp độ 1 lên cấp độ 2.

Hoàn thành công tác tự đánh giá 8/8 trường và đề nghị đánh ngoài trường Mẫu giáo Phong Đông, Mẫu giáo Bình Minh, Mẫu giáo Vĩnh Bình Bắc, Mẫu giáo Vĩnh Thuận và đề nghị nâng cấp độ 3 trường Mẫu giáo Thị Trấn.

Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo đạt trên 95%; Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2016 trước ngày 05/10/2016.

2.3. Giáo dục Tiểu học

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Mô hình trường học mới theo hướng dẫn tại Công văn số 1296/BGDĐT-GDTH ngày 30/3/2016 về Hướng dẫn triển khai Mô hình trường học mới Việt Nam ở tiểu học từ năm 2016-2017. Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo Công văn số 2070/CV BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học và Trung học cơ sở. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1, Công nghệ giáo dục theo Quyết định số 2222/QĐ-BGDĐT ngày 01/07/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Kế hoạch triển khai dạy học tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục năm học 2016-2017.

Tích cực triển khai chương trình tiếng Anh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số

1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai dạy học Tiếng Anh theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/08/2010 về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học và các văn bản hướng dẫn khác.

Các cơ sở giáo dục tiểu học chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học. Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/08/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học đã được sửa đổi bổ sung nhằm giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh. Đồng thời, giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét đó là: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; giúp các cấp quản lý hồ sơ hợp lý, khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn.

Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để thực hiện tốt mô hình trường học mới và tiếng Việt lớp 1- Công nghệ giáo dục, Đề án “Phương pháp Bàn tay nặn bột”, dạy học Mỹ thuật mới theo phương pháp mới của Đan Mạch, dạy học Ngoại ngữ cấp tiểu học; tiếp tục thực hiện việc “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học” để chỉ đạo mạnh mẽ hơn về sinh hoạt tổ chuyên môn.

Tăng quyền chủ động cho cơ sở trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục, nhất là trong việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho

phù hợp với đối tượng học sinh. Bên cạnh chất lượng đại trà, chú ý phát triển năng lực đối với học sinh giỏi, học sinh xuất sắc, học sinh năng khiếu. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày ở những trường có điều kiện. Cùng cố vững chắc công tác phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ.

Củng cố vững chắc kết quả 11 trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng một trường đạt chuẩn quốc gia (tiểu học Vĩnh Bình Bắc 1 công nhận mới; Công nhận lại trường tiểu học Thị Trấn 1 mức độ 2; tiểu học Vĩnh Bình Nam 4 và tiểu học Vĩnh Phong 1 duy trì mức độ 1; tiểu học Vĩnh Bình Bắc 2 và tiểu học Tân Thuận 2 nâng lên mức độ 2).

Hoàn thành công tác tự đánh giá 15/15 trường tiểu học và đề nghị đánh giá ngoài tiểu học Thị Trấn 1, tiểu học Vĩnh Bình Nam 4, tiểu học Vĩnh Bình Bắc 2.

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trên 98%; tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 90% trở lên. Phấn đấu năm 2017 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2.4. Giáo dục Trung học cơ sở

Trên cơ sở phương hướng nhiệm trọng tâm của ngành và tình hình thực tế của các đơn vị, từng đơn vị trường xây dựng và thực hiện kế hoạch, thời gian đúng theo Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 22/07/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang, về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017.

Các đơn vị trường tạo điều kiện cho các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới đối với lớp 6 và lớp 7 đối với trường THCS Thị Trấn, trường THCS Tân Thuận 2 và các trường THCS khác khi đăng ký giảng dạy mô hình trường học mới.

Tiếp tục rà soát đánh giá học sinh đúng năng lực để có biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

Tiếp tục triển khai dạy học thí điểm chương trình tiếng Anh đối với trường THCS Thị Trấn, THCS Vĩnh Bình Nam 1, THCS Tân Thuận 2, THCS Vĩnh Phong 2 và các trường còn lại khi hội đủ các điều kiện; triển khai thí điểm dạy học song

ngữ Toán bằng tiếng Anh đối tại các trường có đủ điều kiện. Tăng cường các hoạt động câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu tiếng Anh, thi tiếng Anh qua mạng internet, thi hùng biện tiếng Anh cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Chú trọng tuyên truyền giáo dục chủ quyền về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Bảo vệ môi trường đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, đảo; ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và các tệ nạn thâm nhập vào học đường.

Tổ chức tốt hoạt động “tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học. Đặc biệt quan tâm đối với lớp 6, nhằm làm quen với các điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Các đơn vị trường tổ chức tập thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt trong suốt năm học.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh; kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận, giữa lý thuyết và thực hành, kiểm tra phải đảm bảo cấu trúc và đủ 4 cấp độ theo quy định.

Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường đúng Công văn số 1447/SGDDT-GDTrH; tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý và giảng dạy; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt chuyên môn, trao đổi công tác qua trang mạng “trường học kết nối”.

Chỉ đạo cho các đơn vị trường thực hiện nghiêm túc Công văn số 1143/SGDDT-GDTrH ngày 21/07/2016 về chấn chỉnh công việc phân công nhiệm vụ giáo viên; rà soát các đơn vị trường và chấm dứt chọn lớp trong các trường trung học cơ sở.

Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục cập nhật dữ liệu và minh chứng kịp thời vào phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị đánh giá ngoài nâng cấp độ 2 lên cấp độ 3 trường THCS Vĩnh Bình Nam 1; đề nghị đánh giá ngoài trường TH&THCS Phong Đông; hoàn

thành hồ sơ đề nghị công nhận lại trường THCS Vĩnh Bình Nam 1 và trường THCS Tân Thuận 2 đạt chuẩn quốc gia.

Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt từ 90% trở lên. Phân đầu năm 2017 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ trên cơ sở đề án vị trí, việc làm, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên ở các ngành học, cấp học; chú trọng công tác phát triển Đảng.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Chú trọng nâng cao năng lực và trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực của ngành và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đến năm 2020. Tiếp tục rà soát, điều chuyển cán bộ, sàng lọc, luân chuyển giáo viên giữa các đơn vị nhằm đồng bộ hóa về cơ cấu, loại hình giáo viên và đảm bảo biên chế theo quy định.

Tiếp tục cử giáo viên bồi dưỡng tiếng Anh để đáp ứng việc triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới trong các trường phổ thông. Tiếp tục thực hiện quy trình đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên theo Chuẩn quy định. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại các giờ dạy của giáo viên một cách thực chất. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu đội ngũ các cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách và chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo. Giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến

ngộ về thực hiện đúng và kịp thời các chế độ chính sách, chế độ làm việc của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

4. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục và tăng nguồn lực đầu tư

Triển khai và thực hiện có hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương đến năm 2020. Trong quá trình đổi mới phải kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn chiến lược, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, từng bước đi phù hợp đạt hiệu quả cao.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về giáo dục và Đào tạo 5 năm, giai đoạn 2016-2020; gắn với thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gắn với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục (được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm định chất lượng 100% đến năm 2018), góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đầu tư, công tác đấu thầu, công tác quyết toán trong xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị của các đơn vị. Tăng cường quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn hỗ trợ; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường trọng điểm trong kế hoạch, nhằm từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất và kỹ thuật theo yêu cầu đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Phát huy thành quả công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp có hiệu quả với các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và sự đồng thuận của nhân dân trong thực hiện mục tiêu chung. Tăng cường công tác kiểm tra để uốn nắn kịp thời những hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các đơn vị trường.

II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm học 2016-2017, toàn ngành tập trung thực hiện những biện pháp chủ yếu như sau:

Tăng cường tham mưu với Cấp ủy, Chính quyền địa phương để có sự chỉ đạo kịp thời; chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội để thực hiện nhiệm vụ chính trị xã hội của ngành, tạo mối quan hệ giữa giáo viên với phụ huynh học sinh, giữa nhà trường với chính quyền địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của ngành. Phát huy tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên đối với ngành, với học sinh và với nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, phối kết hợp có hiệu quả với ban ngành, đoàn thể, chính trị xã hội nhằm khắc phục học sinh bỏ học sau tết Nguyên Đán tỉ lệ thấp nhất.

Chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường các hoạt động chuyên môn; đổi mới có chiều sâu về dạy và học. Phát huy hơn nữa về nghiên cứu, tìm tòi, kích thích sự hứng thú và say mê học tập của học sinh; thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác đổi mới việc ra đề kiểm tra, thi và đánh giá đúng thực chất theo đúng năng lực học sinh, thường xuyên rà soát và bồi dưỡng giúp học sinh yếu, kém đạt chuẩn kiến thức từng cấp học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các hoạt động giáo dục và đổi mới dạy học. Sử dụng triệt để phần mềm quản lý học sinh trong việc quản lý hồ sơ nhà trường, nhất là sổ điểm, sổ đánh giá, phiếu liên lạc và các loại sổ khác theo điều lệ đúng với chủ trương Bộ Giáo dục và Đào tạo đến năm học 2017-2018 toàn bộ hồ sơ nhà trường đều phải công nghệ hóa. Cập nhật kịp thời, chính xác dữ liệu trên các phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý nhân sự, hệ thống thông tin quản lý giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - chống mù chữ.

Đổi mới công tác quản lý để đáp ứng yêu cầu của xã hội và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, thanh tra khi được ủy quyền, kiểm tra theo kế hoạch nhất là kiểm tra đột xuất về công tác quản lý và hoạt động chuyên môn.

Phối hợp với Liên đoàn lao động huyện tuyên truyền thực hiện các cuộc vận động lớn trong ngành. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí và phấn hoàn thành tốt nhiệm vụ; Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng đúng thực chất hơn, những đơn vị, cá nhân được khen thưởng phải có thành tích nổi bật và toàn diện.

Sự quan tâm của Cấp ủy, Chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, các địa phương và với nỗ lực phấn đấu của toàn ngành thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ năm học, tạo tiền đề đáp ứng tốt hơn yêu cầu hình thành lớp thanh niên có năng lực công dân mới, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng và góp phần bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Kiên Giang;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực UBND huyện;
- Ông: Phạm Văn Hậu PCT.UBND huyện;
- Ban Tuyên Giáo Huyện ủy;
- Ban Dân Vận Huyện ủy;
- Hội khuyến học huyện;
- Các xã, thị trấn trong huyện;
- 33 đơn vị trường trực thuộc;
- THPT Vĩnh Bình Bắc và THPT Vĩnh Phong;
- Lưu: VT, Phong.

TRƯỞNG PHÒNG

Huỳnh Minh Tâm

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC
CÁC HỘI THI TỔ CHỨC TRONG NĂM HỌC 2016-2017**

Số TT	Hội thi	Thời gian tổ chức cấp tỉnh	Thời gian tổ chức cấp huyện
1	Hội thi bé làm quen với an toàn giao thông Mầm non.	Tháng 10/2016	Tháng 09/2016
2	Hội thi chuyên đề Mầm non.	Tháng 02/2017	Tháng 01/2017
3	Hội thi “Vỡ sạch-Chữ đẹp” tiểu học.	Tháng 02/2017	Tháng 01/2017
4	Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” giáo viên tiểu học.	Tháng 03/2017	
5	Cuộc thi “Văn hay-Chữ tốt” học sinh THCS.	Tháng 11/2016	Tháng 10/2016
6	Cuộc thi “Khoa học - Kỹ thuật” THCS.	Tháng 12/2016	Tháng 11/2016
7	Cuộc thi “Hùng biện tiếng Anh” tiểu học và THCS.	Tháng 01/2017	Tháng 12/2016
8	Cuộc thi tích hợp liên môn THCS.	Tháng 02/2017	Tháng 01/2017
9	Cuộc thi “tiếng Anh trên internet-IOE” học sinh phổ thông.	Tháng 02/2017	Tháng 12/2016
10	Cuộc thi “Giải Toán bằng tiếng Việt trên mạng” học sinh phổ thông.	Tháng 03/2017	Tháng 02/2017
11	Cuộc thi “Giải Toán bằng tiếng Anh trên mạng” học sinh phổ thông.	Tháng 03/2017	Tháng 02/2017
12	Hội thi “tìm hiểu về Biển, Đảo” học sinh phổ thông.	Tháng 03/2017	Tháng 02/2017

Số TT	Hội thi	Thời gian tổ chức cấp tỉnh	Thời gian tổ chức cấp huyện
13	Hội thi “Tìm hiểu Luật giao thông” Mầm non, Tiểu học.	Tháng 03/2017	Tháng 02/2017
14	Cuộc thi bài giảng e-learning với chủ đề “Dự địa chí Việt Nam và các môn học của bậc học” học sinh và giáo viên. <i>Phụ ghi: tham khảo địa chỉ http://thi-baigiang.moet.edu.vn/vi/the-le-cuoc-thi/</i>	Tháng 10/2016	Tháng 09/2016
15	Hội thi “Cán bộ, giáo viên Thư viện giỏi”	Tháng 06/2017	Tháng 04/2017
16	Hội thi “Bài giảng điện tử và Đồ dùng dạy học tự làm”		Tháng 03/2017
17	Hội thi “Học sinh giỏi THCS”	Có văn bản cụ thể sau	Tháng 12/2016
18	Hội thi “Học sinh giỏi giải Toán trên máy tính CASIO THCS”	Có văn bản cụ thể sau	Tháng 09/2016
19	Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THCS”		Tháng 12/2016

ĐÓNG GÓP DỰ THẢO BÁO CÁO VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016-2017 TẬP TRUNG CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ SAU

1. Bộ cục và hình thức các văn bản cần chỉnh sửa chỗ nào?
2. Dự thảo báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 số liệu minh họa cho kết quả công tác, cũng như nhận xét đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân cần bớt những vấn đề gì?
3. Dự thảo phương hướng nhiệm vụ 2016-2017:
 - Công tác huy động trẻ 5 tuổi vào học mẫu giáo; trẻ 6 tuổi vào tiểu học; tuyển sinh lớp 6; huy động 6-14 tuổi đến trường.
 - Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công nhận lại và nâng cấp độ đạt được; Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tự đánh giá và đánh giá ngoài).
 - Biện pháp duy trì kết quả đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, PCGD-THCS và PCGD tiểu học (đề nghị kiểm tra công nhận cùng thời điểm với phổ cập giáo dục tiểu học và THCS).
 - Dạy tiếng Anh theo Đề án 2020 ở các trường tiểu học và THCS.
 - Triển khai dạy học theo mô hình trường học mới cấp tiểu học và THCS.
 - Triển khai dạy học 2 buổi trên ngày cấp tiểu học và mẫu giáo.
 - Biên chế giáo viên dạy 2 buổi trên ngày nhất là giáo viên mầm non để huy động trẻ, các trường tiểu học dạy 2 buổi trên ngày đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn quốc gia, giáo viên dạy tiếng Anh thực hiện đề án 2020.
 - Các giải pháp đề ra như vậy có phù hợp chưa? cần thêm, bớt những vấn đề gì?

Phụ ghi: Các đơn vị đóng góp ý kiến theo biểu mẫu online, hoàn thành trước ngày 05/08/2016 để Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và giải đáp trong ngày Hội nghị Tổng kết năm học 2016-2017.

Biểu: 17-C1G-CL

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG HỌC
SINH TIỂU HỌC
Cuối năm học 2015 -2016**

Loại hình (1): Công lập

Phòng gửi Sở:
Sở gửi Bộ, Cục

Đơn vị gửi(2): Phòng Giáo dục
Đơn vị nhận(3): Sở GD&ĐT

	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Kết quả học tập						
Toán	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Hoàn thành	8601	1825	1812	1623	1727	1614
- Chưa hoàn thành	86	63	4	9	9	1
Tiếng Việt	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Hoàn thành	8565	1808	1798	1621	1724	1614
- Chưa hoàn thành	122	80	18	11	12	1
Đạo đức	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Hoàn thành	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Chưa hoàn thành						
Tự nhiên - Xã hội	5336	1888	1816	1632		
- Hoàn thành	5336	1888	1816	1632		
- Chưa hoàn thành						
Khoa học	3351				1736	1615
- Hoàn thành	3350				1735	1615
- Chưa hoàn thành	1				1	0
Lịch sử & Địa lý	3351				1736	1615
- Hoàn thành	3350				1735	1615
- Chưa hoàn thành	1				1	
Âm nhạc	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Hoàn thành	8686	1887	1816	1632	1736	1615
- Chưa hoàn thành	1	1				
Mĩ thuật	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Hoàn thành	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Chưa hoàn thành						
Thủ công, Kỹ thuật	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Hoàn thành	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Chưa hoàn thành						
Thể dục	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Hoàn thành	8687	1888	1816	1632	1736	1615
- Chưa hoàn thành						
Ngoại ngữ	3815			1178	1420	1217
- Hoàn thành	3804			1174	1413	1217

- Chưa hoàn thành	11			4	7	
Tiếng dân tộc						
- Hoàn thành						
- Chưa hoàn thành						
Tin học	3043	213	85	697	1039	1009
- Hoàn thành	3042	213	85	696	1039	1009
- Chưa hoàn thành	1			1		
II. Năng lực	8687	1888	1816	1632	1736	1615
Chia ra: - Đạt	8604	1835	1804	1622	1730	1613
- Chưa đạt	83	53	12	10	6	2
III. Phẩm chất	8687	1888	1816	1632	1736	1615
Chia ra: - Đạt	8673	1878	1816	1632	1733	1614
- Chưa đạt	14	10			3	1

Biểu số 14-THCS-CL BÁO CÁO THỐNG KÊ
CHẤT LƯỢNG HỌC SINH THCS
Năm học 2015-2016

		Tổng số	Chia ra			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I. Tổng số học sinh xếp loại hạnh kiểm		3893	1160	1001	908	824
Chia ra	Tốt	3108	952	800	691	665
	Trong đó: - Nữ	1765	537	458	388	382
	- Dân tộc	209	70	51	44	44
	- Nữ dân tộc	129	34	38	29	28
	Khá	673	182	167	186	138
	Trong đó: - Nữ	167	38	41	60	28
	- Dân tộc	56	15	16	12	13
	- Nữ dân tộc	13	7	3	1	2
	Trung bình	111	26	33	31	21
	Trong đó: - Nữ	13	2	6	2	3
	- Dân tộc	10	4	2	2	2
	- Nữ dân tộc	0	0	0	0	0
	Yếu	1	0	1	0	0
	Trong đó: - Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc	0	0	0	0	0
- Nữ dân tộc	0	0	0	0	0	
II. Tổng số học sinh xếp loại học lực		3893	1160	1001	908	824
Chia ra	Giỏi	977	331	275	186	185
	Trong đó: - Nữ	658	219	179	123	137
	- Dân tộc	55	21	12	8	14
	- Nữ dân tộc	40	12	10	8	10
	Khá	1693	466	444	404	379
	Trong đó: - Nữ	947	260	247	239	201
	- Dân tộc	125	41	29	24	31
	- Nữ dân tộc	76	23	20	18	15
	Trung bình	1170	337	270	305	258
	Trong đó: - Nữ	337	96	78	88	75
	- Dân tộc	91	25	28	25	13
	- Nữ dân tộc	26	6	11	4	5
	Yếu	51	24	12	13	2
	Trong đó: - Nữ	3	2	1	0	0
	- Dân tộc	4	2	0	1	1
	- Nữ dân tộc	0	0	0	0	0
	Kém	1	1	0	0	0
	Trong đó: - Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc	0	0	0	0	0
	- Nữ dân tộc	0	0	0	0	0
III. Số học sinh không xếp loại		0	0	0	0	0

**THỐNG KÊ HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2015-2016**

		Tổng số	Trong tổng số		
			Nữ	Dân tộc	
				Tổng số	Nữ
Tổng số học sinh lớp 5		1614	754	118	71
Trong đó	+ Khuyết tật học hòa nhập	4	1	1	
	+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ				
	+ Có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định	78	33	24	17
Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học		1613	754	118	71
Trong đó	+ Khuyết tật học hòa nhập	2	1	1	
	+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ				
	+ Có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định	77	33	23	16
Số HS được công nhận HTCT Tiểu học chia theo độ tuổi	10 tuổi				
	11 tuổi	1402	658	92	56
	12 tuổi	151	68	16	8
	13 tuổi	42	22	6	4
	14 tuổi trở lên	18	6	4	3

**THỐNG KÊ XÉT TỐT NGHIỆP THCS
NĂM HỌC 2015-2016**

		Tổng số	Trong tổng số		
			Nữ	Dân tộc	
				Tổng số	Nữ
Tổng số học sinh xét tốt nghiệp THCS		1074	527	66	33
Trong tổng số	- Khuyết tật học hòa nhập	2	1	0	0
	- Mồ côi cả cha lẫn mẹ	0	0	0	0
	- Có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định	19	10	3	3
	- Thí sinh tự do(2)	0	0	0	0
Số học sinh tốt nghiệp THCS		1073	527	65	33
Trong tổng số	- Khuyết tật học hòa nhập	2	1	0	0
	- Mồ côi cả cha lẫn mẹ	0	0	0	0
	- Có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định	24	11	3	3
	- Thí sinh tự do(2)	0	0	0	0
Phân loại học sinh tốt nghiệp	- Giỏi	218	153	14	9
	- Khá	450	247	32	15
	- Trung bình	375	129	19	7

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG THCS NĂM HỌC 2015-2016

	Đơn vị	Tổng số	Chia ra				
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
1. Trường		10	x	x	x	x	
1.1 Trường trung học cơ sở	trường	6	x	x	x	x	
Trong tổng số	Đạt chuẩn quốc gia	Trường	5	x	x	x	x
	Phổ biến cho CMHS về các CTGD phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.	Trường	6	x	x	x	x
1.1 Trường phổ thông cơ sở (cấp 1+2))	"	4	x	x	x	x	
Trong tổng số	Đạt chuẩn quốc gia	Trường	x	x	x	x	
	Phổ biến cho CMHS về các CTGD phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.	Trường	4	x	x	x	x
2. Lớp	lớp	127	35	34	30	28	
3. Học sinh	Học sinh	3893	1160	1001	908	824	
Trong tổng số	- Nữ	"	1944	577	504	450	413
	- Dân tộc	"	274	89	69	57	59
	- Nữ dân tộc	"	142	41	41	30	30
	- Khuyết tật học hòa nhập	"	5	2	0	1	2
	- Học chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT về sức khỏe sinh sản và HIV/AIDS dựa trên kỹ năng sống	"	3042	1070	918	843	746
- Số học sinh chuyển đi trong năm học	"	178	54	48	53	23	
- Số học sinh chuyển đến trong năm học	"	11	3	5	2	1	
- Số trẻ em ngoài nhà trường(*)	"	0	0	0	0	0	
Tổng hợp kết quả cuối năm		3893	1160	1001	908	824	
- Số học sinh lên lớp	"	3829	1131	984	891	823	
- Số học sinh lưu ban	"	6	3	3	0	0	
- Số học sinh thi lại	"	58	26	14	17	1	
4. Giáo viên (tính cả hợp đồng từ 1 năm trở lên)	người	54	x	x	x	x	
Tổng số GV và nhân viên được tập huấn và tham gia giảng dạy về phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.	"	6	x	x	x	x	
Trong đó : Số nhân viên được tập huấn và tham gia giảng dạy về phòng, chống HIV trên nền tảng kỹ năng sống và giáo dục sức khỏe sinh sản.	"	4	x	x	x	x	
	Đơn vị	Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc			
				T.Số	Nữ		
Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	"	95	57	4	3	0	
Chia ra:	- Cấp quận/huyện	"	127	73	4	3	0
	- Cấp tỉnh/thành phố	"	28	9	1	0	0